

Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ

Doan Hùng, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1978

Cư trú tại: Thôn 07, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Đình C Chung), sinh năm 1977

Cư trú tại: Thôn 07, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Q và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không phải giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C sử dụng thửa đất số 63-2, tờ bản đồ số 09, diện tích 456m² (gồm 300m² đất thổ cư và 156m² đất vườn), tại thôn 07, xã C, huyện Đ, đã được Ủy ban nhân dân huyện Doan Hùng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P445075, ngày 17/3/2000 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn C và sở hữu toàn bộ các tài sản trên thửa đất này gồm 01 nhà xây cấp 4 ba gian, 01 bếp xây, các công trình phụ và cây cối lâm lộc trên đất có tổng trị giá là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Anh C có nghĩa vụ thanh toán cho chị Q 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản. Phần anh C còn được hưởng 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Về trả nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Q nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí đối với tài sản có giá ngạch. Số tiền chị Q phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001783, ngày 26/5/2020 và số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp là 3.750.000.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001784, ngày 26/5/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Hoàn lại cho chị Q 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Anh C nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí đối với tài sản có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Vũ Thường